

Quick Setup Guide
Guide de configuration rapide

OH75A

* The colour and the appearance may differ depending on the product, and the content in the manual is subject to change without prior notice to improve the performance.
* Download the user manual from the following Samsung Website for further details.
http://www.samsung.com/displaysolutions

* La couleur et l'aspect du produit peuvent varier en fonction du modèle, et le contenu dans le manuel peut être modifié sans préavis pour des raisons d'amélioration des performances.
* Téléchargez le mode d'emploi du site Web de Samsung pour de plus amples informations.



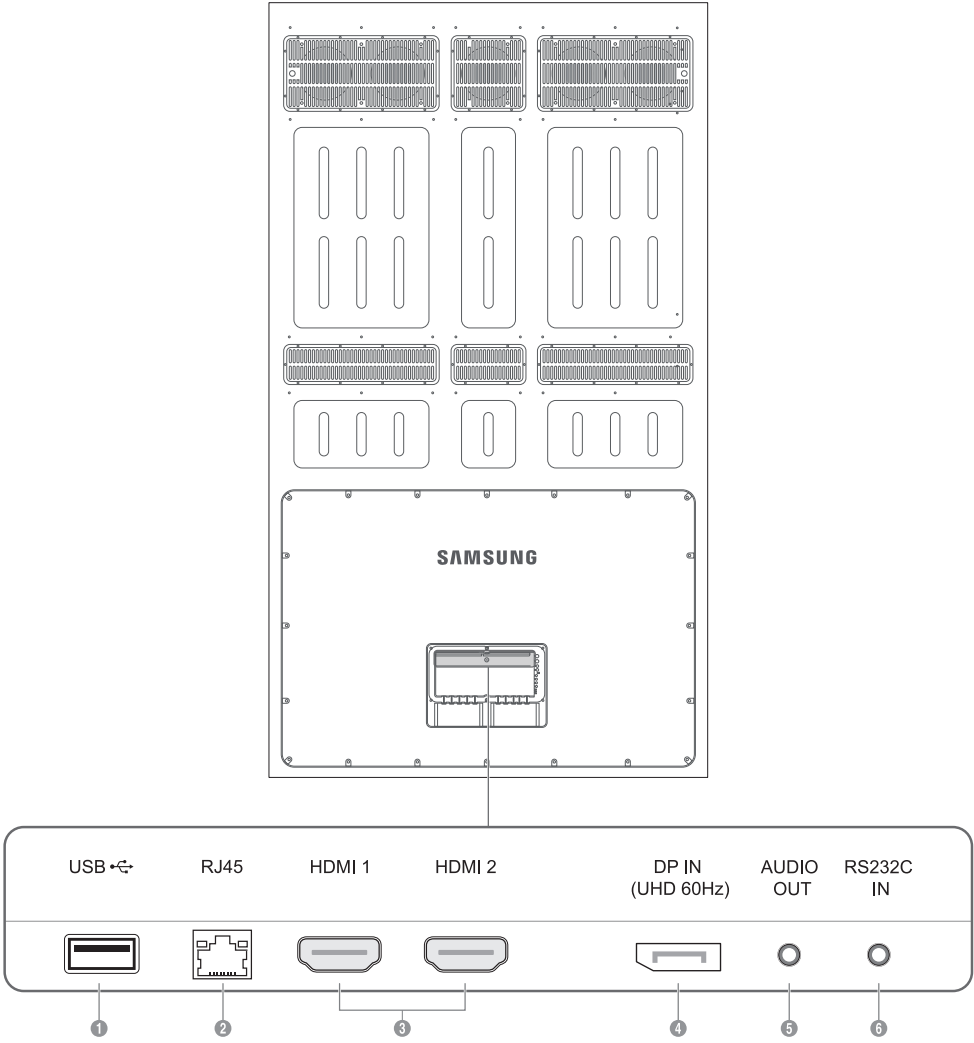
The terms HDMI and HDMI High-Definition Multimedia Interface, and the HDMI Logo are trademarks or registered trademarks of HDMI Licensing Administrator, Inc. in the United States and other countries.



BN68-13132C-00

Checking the Components Verification des composants		
Quick Setup Guide Guide de configuration rapide	Warranty card (Not available in some locations) Carte de garantie (Non disponible dans certains pays)	Regulatory guide Guide réglementaire
Batteries (Not available in some locations) Batteries (Non disponible dans certains pays)	Remote Control Télécommande	Cover-Cap x 16 Cache de couvercle x 16
English Contact the vendor where you purchased the product if any components are missing. Components may differ in different locations.	Tiếng Việt Liên hệ với nhà cung cấp nơi bạn mua sản phẩm nếu có thành phần nào bị thiếu. Các thành phần có thể khác nhau tại các địa điểm khác nhau.	
Français S'il manque le moindre composant, contactez le revendeur auprès duquel vous avez acheté le produit. Les composants peuvent être différents suivant la région.	繁體中文 如有任何元件遺漏，請聯絡您購買產品的供應商。不同地區的元件可能有所差異。	
Português Contacte o vendedor onde adquiriu o produto caso haja componentes em falta. Os componentes podem variar em locais diferentes.	العربية اتصل بالبايع الذي اشتريته منه المنتج في حالة عدم وجود أي مكونات. قد تختلف المكونات باختلاف المواقع.	

Ports
Ports

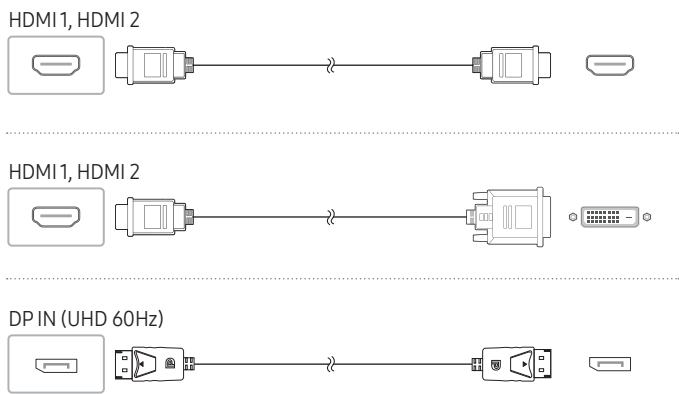


- Português
- 1 Ligue a um dispositivo de memória USB.
 - 2 Liga-se ao MDC através de um cabo LAN. (10/100 Mbps)
 - 3 Liga-se a um dispositivo de entrada utilizando um cabo HDMI ou HDMI-DVI.
 - 4 Liga-se a um PC através de um cabo DP.
 - * Obtenha uma imagem nítida ao visualizar conteúdos UHD a 60 Hz.
 - 5 Emite som para um dispositivo de áudio através de um cabo de áudio.
 - 6 Liga-se a um MDC utilizando um adaptador RS232C.

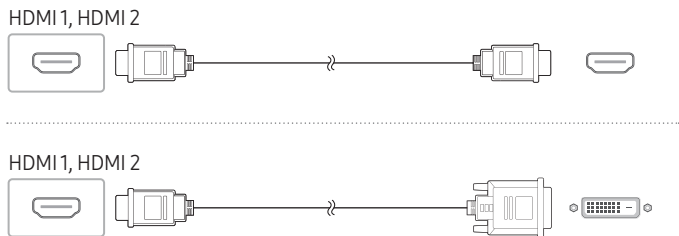
- Tiếng Việt
- 1 Kết nối với thiết bị nhớ USB.
 - 2 Kết nối với MDC bằng cáp LAN. (10/100 Mbps)
 - 3 Kết nối với thiết bị nguồn tín hiệu bằng cách sử dụng cáp HDMI hoặc cáp HDMI-DVI.
 - 4 Kết nối với PC bằng cáp DP.
 - * Có được chất lượng hình ảnh sắc nét khi xem nội dung UHD ở 60Hz.
 - 5 Đưa âm thanh ra thiết bị âm thanh qua cáp âm thanh.
 - 6 Kết nối với MDC bằng cách sử dụng bộ điều hợp RS232C.

Connecting and Using a Source Device
Connexion et utilisation d'un périphérique source

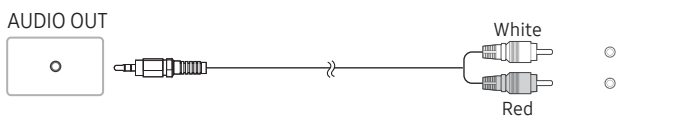
Connecting to a PC
Connexion à un PC



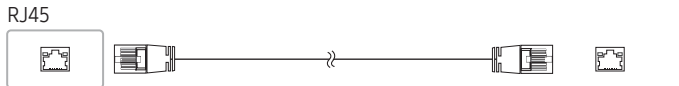
Connecting to a Video Device
Connexion à un appareil vidéo



Connecting to an Audio System
Branchement à un système audio

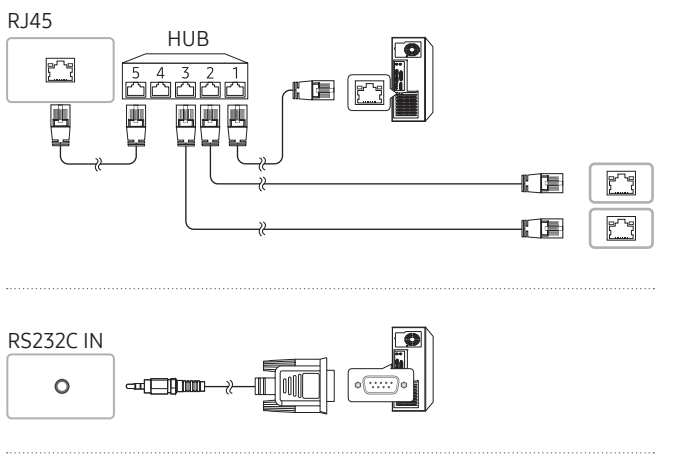


Connecting the LAN Cable
Connexion du câble LAN



- | | |
|--|---|
| English
Use Cat7(*STP Type) cable for the connection. (10/100 Mbps)
*Shielded Twist Pair | Tiếng Việt
Sử dụng cáp Cat 7(loại *STP) để kết nối. (10/100 Mbps) |
| Français
Utilisez le câble Cat 7(type *STP) pour la connexion. (10/100 Mbit/s) | 繁體中文
使用 Cat 7 (*STP 類型) 纜線進行連接。 (10/100 Mbps) |
| Português
Utilize um cabo Cat 7 (*tipo STP) para a ligação. (10/100 Mbps) | العربية
استخدم كبل Cat 7 (من نوع *STP) للتوصيل. (10/100 ميجابت في الثانية) |

Connecting to MDC
Connexion à MDC



- | | |
|--|---|
| English
For details on how to use the MDC programme, refer to Help after installing the programme. The MDC programme is available on the website. http://www.samsung.com/displaysolutions | Tiếng Việt
Để biết chi tiết về cách sử dụng chương trình MDC, hãy tham khảo Trợ giúp sau khi cài đặt chương trình. Chương trình MDC có sẵn trên trang web. |
| Français
Pour obtenir des détails sur la manière d'utiliser le programme MDC, reportez-vous à l'Aide après avoir installé le programme. Le programme MDC est disponible sur le site Web. | 繁體中文
關於如何使用 MDC 程式的詳細資訊，請在安裝該程式後參見說明。MDC 程式可在網站上取得。 |
| Português
Para obter detalhes sobre como usar o programa MDC, consulte a Ajuda depois de instalar o programa. O programa MDC está disponível no site. | العربية
للحصول على تفاصيل حول كيفية استخدام برنامج MDC، راجع "تعليمات" بعد تثبيت البرنامج. يتوفر برنامج MDC على موقع الويب. |

- English
- 1 Connect to a USB memory device.
 - 2 Connects to MDC using a LAN cable. (10/100 Mbps)
 - 3 Connects to a source device using a HDMI cable or HDMI-DVI cable.
 - 4 Connects to a PC using a DP cable.
 - * Obtain sharp picture quality when viewing UHD content at 60Hz.
 - 5 Outputs sound to an audio device via an audio cable.
 - 6 Connects to MDC using an RS232C adapter.

- Français
- 1 Permet de se connecter à un périphérique de mémoire USB.
 - 2 Permet de se connecter à MDC via un câble LAN. (10/100 Mbit/s)
 - 3 Connexion à un périphérique source à l'aide d'un câble HDMI ou HDMI-DVI.
 - 4 Permet de se connecter à un ordinateur via un câble DP.
 - * Permet d'obtenir une qualité d'image nette lors de la lecture de contenu UHD à 60 Hz.
 - 5 Émet du son vers un appareil audio via un câble audio.
 - 6 Connexion au MDC grâce à un adaptateur RS232C.

- 繁體中文
- 1 連接至 USB 記憶裝置。
 - 2 使用 LAN 纜線連接至 MDC。 (10/100 Mbps)
 - 3 使用 HDMI 纜線或 HDMI-DVI 纜線連接至訊號源裝置。
 - 4 使用 DP 纜線連接至電腦。
 - * 使用 60Hz 觀看 UHD 內容時，可獲得鮮明的畫質。
 - 5 透過音訊纜線將聲音輸出到音訊裝置。
 - 6 使用 RS232C 轉接器連接至 MDC。

- العربية
- 1 التوصيل بجهاز ذاكرة USB.
 - 2 التوصيل بالمنفذ MDC باستخدام كبل LAN. (10/100 ميجابت في الثانية)
 - 3 للتوصيل بجهاز مصدر باستخدام كابل HDMI أو كابل HDMI-DVI.
 - 4 التوصيل بالكمبيوتر باستخدام كبل DP.
 - * احصل على صور بجودة واضحة للغاية عند عرض محتوى UHD بقدرة 60 هرتز.
 - 5 يقوم بإخراج الصوت إلى جهاز صوت عبر كبل صوت.
 - 6 التوصيل ببرنامج MDC باستخدام محوّل RS232C.

Troubleshooting Guide

Guide de dépannage

Issues	Solutions
The screen keeps switching on and off.	Check that the cable between the product and the PC is connected correctly.
No Signal is displayed on the screen.	Check that products (including source device) are connected correctly with a cable. Check that the source device connected to the product is powered on. Depending on the type of external device, the screen may not display properly. In this case, connect it with the HDMI Hot Plug function turned On .
Not Optimum Mode is displayed.	This message is displayed when a signal from the graphics card exceeds the product's maximum resolution and frequency. Refer to the Standard Signal Mode Table and set the maximum resolution and frequency according to the product specifications.

Problèmes	Solutions
L'écran s'allume et s'éteint continuellement.	Vérifiez que le câble entre le produit et le PC est connecté correctement.
Aucun signal s'affiche à l'écran.	Vérifiez que les produits (y compris l'appareil source) sont correctement connectés à l'aide d'un câble. Assurez-vous que le périphérique source connecté au produit est sous tension. Selon le type de périphérique externe, l'écran peut ne pas s'afficher correctement. Dans ce cas, connectez-le avec la fonction Connexion HDMI mise sur Activé .
Mode non optimal est affiché.	Ce message s'affiche lorsqu'un signal émis par la carte graphique est supérieur à la fréquence et la résolution maximales de l'appareil. Consultez le tableau des modes de signal standard et réglez la fréquence et la résolution maximales conformément aux spécifications de l'appareil.

Problemas	Soluções
O ecrã está continuamente a ligar e a desligar.	Verifique se o cabo entre o produto e o PC está ligado corretamente.
A mensagem Sem sinal é exibida no ecrã.	Verifique se os produtos (incluindo o dispositivo fonte) estão corretamente ligados com um cabo. Verifique se o dispositivo fonte ligado ao produto está ligado. Consoante o tipo de dispositivo externo, o ecrã pode não ser apresentado corretamente. Neste caso, ligue-o com a função Lig.Instantânea HDMI definida como Ligado .
A mensagem Modo inadequado é exibida.	Esta mensagem é apresentada quando um sinal da placa gráfica ultrapassa a resolução e a frequência máximas do produto. Consulte a Tabela do modo de sinal padrão e defina a resolução e a frequência máximas de acordo com as especificações do produto.

Contact SAMSUNG WORLD WIDE

Comment contacter Samsung dans le monde

Web site: <http://www.samsung.com>

Country/Area	Customer Care Centre
ALGERIA	3004
AUSTRALIA	1300 362 603
BAHRAIN	8000-GSAM (8000-4726)
BANGLADESH	08000-300-300 (Toll free) 09612-300-300
CAMBODIA	1800-20-3232 (Toll free)
CAMEROON	67095 0077
COTE D'IVOIRE	8000 0077
EGYPT	08000-7267864 16580 WhatsApp 010 000 16580
GHANA	0800 100 077
HONG KONG	3698 4698 (All Product) 3698 4688 (B2B)
INDIA	1800 5 SAMSUNG (1800 5 7267864) (Toll-Free) 1800 40 SAMSUNG (1800 40 7267864) (Toll-Free)
INDONESIA	021-5699-7777 0800-112-8888 (Toll Free)
IRAN	021-8255
IRAQ	80010080
ISRAEL	*6963
JORDAN	0800-22273 06 5777444
KENYA	0800 545 545
KUWAIT	183-CALL (183-2255)
LAOS	+856-214-17333
LEBANON	1598
MACAU	0800 333
MALAYSIA	1800-88-9999 +603-7713 7420 (Overseas contact)
MAURITIUS	800 5050
MOROCCO	080100 22 55
MOZAMBIQUE	84 726 7864

Các vấn đề	Giải pháp
Màn hình liên tục bật và tắt.	Kiểm tra xem cáp giữa sản phẩm và PC có được kết nối chính xác không.
No Signal được hiển thị trên màn hình.	Kiểm tra xem sản phẩm (bao gồm thiết bị nguồn) đã được kết nối với dây cáp đúng cách hay chưa. Kiểm tra xem thiết bị nguồn kết nối với sản phẩm có bật không. Tùy vào loại thiết bị ngoại vi, có thể màn hình sẽ không hiển thị đúng cách. Trong trường hợp này, kết nối thiết bị với chức năng HDMI Hot Plug đang On .
Not Optimum Mode được hiển thị.	Thông báo được hiển thị khi một tín hiệu từ card màn hình vượt quá độ phân giải và tần số tối đa. Tham khảo Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn và cài đặt độ phân giải và tần số tối đa theo thông số sản phẩm.

問題	解決方案
螢幕不斷開啓和關閉。	檢查產品與電腦之間的纜線是否正確連接。
螢幕上顯示 無訊號 。	檢查產品（包括來源裝置）使用纜線正確連接。 檢查連接至產品的來源裝置是否已經開啓電源。 根據外部裝置類型，螢幕可能無法正常顯示。在此情況下，請於 HDMI 熱插拔 功能為 開啓 時進行連接。 圖形卡所發出的訊號超過產品的最大解析度和頻率時，就會顯示此訊息。請參閱「標準訊號模式表」，並根據產品規格設定最大解析度與頻率。
顯示 非最佳化模式 。	

المشاكل	الحلول
يتم تشغيل الشاشة ثم إيقاف تشغيلها بشكل متكرر.	تحقق من توصيل الكابل بين المنتج والكمبيوتر الشخصي بشكل صحيح.
يتم عرض لا توجد إشارة على الشاشة.	تحقق من أن المنتجات (بما في ذلك الجهاز المصدر) متصلة بكل بطريقة صحيحة. تأكد من تشغيل الجهاز المصدر المتصل بالمنتج. وفقًا لنوع الجهاز الخارجي، قد لا يتم عرض الشاشة بشكل صحيح في هذه الحالة. قم بتوصيلها مع ضبط وظيفة موصل HDMI سريع على وضع التشغيل لتشغيل.
يتم عرض ليس الوضع الأمثل.	يتم عرض هذه الرسالة عند تجاوز الإشارة الواردة من بطاقة الرسومات لأقصى دقة وتردد للمنتج. راجع إلى "جدول الأوضاع القياسية للإشارات" واضبط أقصى دقة وتردد وفقًا لمواصفات المنتج.

Country/Area	Customer Care Centre
MYANMAR	+95-1-2399-888
NAMIBIA	08197 267 864
NEPAL	16600172667 (Toll Free for NTC Only) 9801572667 (Toll Free for Ncell users)
NEW ZEALAND	0800 726 786
NIGERIA	0800 726 7864
OMAN	800-SAM CS (800-72627)
PAKISTAN	0800-Samsung (7267864)
PALESTINE	1800-792447
PHILIPPINES	1-800-10-726-7864 [PLDT Toll Free] 1-800-8-726-7864 [Globe Landline and Mobile] 02-8-422-2111 [Standard Landline]
QATAR	800-CALL (800-2255)
REUNION	0262 50 88 80
SAUDI ARABIA	8002474357 (800 24/7 HELP) From Inside Saudi Arabia +966112614718 From outside Saudi Arabia (May Call Charges will be applied)
SENEGAL	800 00 0077
SINGAPORE	1800 7267864 1800-SAMSUNG
SOUTH AFRICA	0860 SAMSUNG (726 7864)
SRI LANKA	011 SAMSUNG (011 7267864)
SUDAN	1969
TAIWAN	0800-32-9999 0809-00-5237 (B2B / Dealer)
TANZANIA	0800 780 089
THAILAND	Hotline no : 1282 1800-29-3232 (Toll free for all product)
TUNISIA	80100 012
U.A.E	800-SAMSUNG (800 - 726 7864)
UGANDA	0800 300 300
VIETNAM	1800 588 889 (All Product)
ZAMBIA	3434

Dolby Audio

English

Specifications

Model Name		OH75A
Panel	Size	189.2 cm
	Display area	1649.664 mm (H) x 927.936 mm (V)
Power Supply		AC100~240V~ 50/60Hz Refer to the label at the back of the product as the standard voltage can vary in different countries.
Environmental considerations	Operating	Temperature: -30 °C ~ 50 °C (-22 °F ~ 122 °F) Humidity: 10% ~ 80%, non-condensing
	Storage	Temperature: -20 °C ~ 50 °C (-4 °F ~ 122 °F) Humidity: 5% ~ 95%, non-condensing

* This is a class A product. In a domestic environment this product may cause radio interference in which case the user may be required to take adequate measures.
* For detailed device specifications, visit the Samsung Electronics website.

Français

Caractéristiques techniques

Nom du modèle		OH75A
Panneau	Taille	Classe 75 (74,5 pouces / 189,2 cm)
	Surface d'affichage	1649,664 mm (H) x 927,936 mm (V)
Alimentation		AC100-240V~ 50/60Hz Reportez-vous à l'étiquette apposée au dos du produit, car la tension standard peut varier en fonction du pays.
Considérations environnementales	Fonctionnement	Température: -30 °C ~ 50 °C (-22 °F ~ 122 °F) Humidité: 10% à 80%, sans condensation
	Stockage	Température: -20 °C ~ 50 °C (-4 °F ~ 122 °F) Humidité: 5% à 95%, sans condensation

* Ce produit est de classe A. Dans un environnement domestique, ce produit peut provoquer des interférences radio, auquel cas l'utilisateur sera amené à prendre des mesures appropriées.
* Pour les spécifications détaillées de l'appareil, veuillez visiter le site Web de Samsung Electronics.

Português

Características técnicas

Nome do modelo		OH75A
Painel	Tamanho	Classe 75 (74,5 polegadas / 189,2 cm)
	Área de visualização	1649,664 mm (H) x 927,936 mm (V)
Fonte de alimentação		AC100-240V~ 50/60Hz Consulte a etiqueta na parte posterior do produto pois a tensão padrão pode variar em países diferentes.
Características ambientais	Funcionamento	Temperatura: -30 °C ~ 50 °C (-22 °F ~ 122 °F) Humidade: 10% - 80%, sem condensação
	Armazenamento	Temperatura: -20 °C ~ 50 °C (-4 °F ~ 122 °F) Humidade: 5% - 95%, sem condensação

* Este é um produto de classe A. Num ambiente doméstico, este produto poderá provocar interferência radioelétrica. Caso tal aconteça, o utilizador poderá ter de tomar medidas adequadas.
* Para obter mais informações sobre as especificações do dispositivo, visite o website da Samsung Electronics.

Tiếng Việt

Các thông số kỹ thuật

Tên môđen		OH75A
Màn hình	Kích thước	Loại 75 (74,5 inch / 189,2 cm)
	Vùng hiển thị	1649,664 mm (H) x 927,936 mm (V)
Nguồn điện		AC100-240V~ 50/60Hz Hãy tham khảo nhãn ở phía sau sản phẩm vi điện áp tiêu chuẩn có thể khác nhau ở các quốc gia khác nhau.
Các yếu tố môi trường	Vận hành	Nhiệt độ: -30 °C ~ 50 °C (-22 °F ~ 122 °F) Độ ẩm: 10% ~ 80%, không ngưng tụ
	Lưu trữ	Nhiệt độ: -20 °C ~ 50 °C (-4 °F ~ 122 °F) Độ ẩm: 5% ~ 95%, không ngưng tụ

* Đây là sản phẩm loại A. Ở môi trường trong nhà, sản phẩm này có thể gây nhiễu sóng radio, đòi hỏi người dùng phải thực hiện những biện pháp thích hợp.
* Để xem thông số kỹ thuật chi tiết của thiết bị, hãy truy cập trang web của Samsung Electronics.

Wall Mount Specifications

Spécifications du montage mural

Unit: mm	
➊ Screw hole specs (A * B) in millimetres	870 x 260 (34.3 x 10.2)
➋ Screw hole specs (C * D) in millimetres	1118.4 x 538.2 (44.0 x 21.2)
➌ E	91.7 (3.6)
➍ F	40.8 (1.6)
➎ G	77.4 (3.0)
➏ BOLT SIZE	M8
○ Wall Mount Holes (8 Points)	
⦿ Guide Holes (4 Points) (Do not use the guide holes for wall mounting)	

繁體中文

規格

型號名稱		OH75A
面板	大小 (需沿屏幕表面测量对角)	74.5 英寸 (189.2 公分)
	可視面積 (需沿屏幕表面测量)	1649.664 公釐 (水平) x 927.936 公釐 (垂直)
電源		AC100-240V~ 50/60Hz 請參閱產品後方的標籤，不同國家地區的標準電壓不盡相同。
環境因素	工作	溫度: -30 °C ~ 50 °C (-22 °F ~ 122 °F) 濕度: 10% - 80%，無冷凝
	存放	溫度: -20 °C ~ 50 °C (-4 °F ~ 122 °F) 濕度: 5% - 95%，無冷凝

* 警告使用者：此為甲類資訊技術設備，於居住環境中使用時，可能會造成射頻擾動，在此種情況下，使用者會被要求採取某些適當的對策。
* 如需詳細的裝置規格，請造訪三星電子網站。
* OH75A，耗電量（額定）：1200 W

RoHS

單元 Unit	限用物質及其化學符號 Restricted substances and its chemical symbols					
	鉛 Lead (Pb)	汞 Mercury (Hg)	鎘 Cadmium (Cd)	六價鉻 Hexavalent chromium (Cr ^{VI})	多溴聯苯 Polybrominated biphenyls (PBB)	多溴二苯醚 Polybrominated diphenyl ethers (PBDE)
電路板	—	○	○	○	○	○
外殼	—	○	○	○	○	○
金屬零件	—	○	○	○	○	○
玻璃面板	—	○	○	○	○	○
揚聲器	○	○	○	○	○	○
配件 (例：線材、遙控器)	—	○	○	○	○	○
備考1： “○” 係指該項限用物質之百分比含量未超出百分比含量基準值。 Note 1: “○” indicates that the percentage content of the restricted substance does not exceed the percentage of reference value of presence. 備考2： “—” 係指該項限用物質為排除項目。 Note 2: The “—” indicates that the restricted substance corresponds to the exemption.						

المواصفات		
اسم الموديل		OH75A
الحجم	الفئة 75 (بوصة / 189.2 سم)	
لوحة	1649.664 مم (أفقي) x 927.936 مم (رأسي)	
منطقة العرض		
مصدر إمداد الطاقة		
AC100~240V~ 50/60Hz اطلع على الملصق الموجود بالجانب الخلفي من المنتج، حيث قد تختلف الفولتية القياسية باختلاف الدول.		
الاعتبارات البيئية	أثناء التشغيل	درجة الحرارة: 30- إلى 50 درجة مئوية (-22 إلى 122 درجة فهرنهايت) الرطوبة: 10% - 80% ، دون تكاثف
	التخزين	درجة الحرارة: 20- إلى 50 درجة مئوية (-4 إلى 122 درجة فهرنهايت) الرطوبة: 5% - 95% ، دون تكاثف

* يندرج هذا المنتج تحت الفئة أ. عند وجود هذا المنتج في بيئة منزلية، قد يتسبب في حدوث تداخل لاسلكي وفي هذه الحالة، قد يحتاج المستخدم لتخاذ إجراءات كافية.

* للاطلاع على مواصفات الجهاز بالتفاصيل، يرجى زيارة الموقع الإلكتروني لشركة Samsung Electronics.

Français

➊ Spécifications des trous de vis (A * B) en millimètres ➋ Spécifications des trous de vis (C * D) en millimètres
➌ E ➍ F ➎ G ➏ TAILLE DE BOULON
○ Orifices de montage mural (8 points)
○ Orifices de guidage (4 points) (N'utilisez pas les orifices de guidage pour le montage mural)

Português

➊ Especificações para os orifícios para parafuso (A * B) em milímetros ➋ Especificações para os orifícios para parafuso (C * D) em milímetros ➌ E ➍ F ➎ G ➏ TAMANHO DO PARAFUSO
○ Orifícios para montagem na parede (8 pontos)
○ Orifícios guia (4 pontos) (não utilize os orifícios guia para montagem na parede)

Tiếng Việt

➊ Thông số lỗ vít (A * B) tính bằng milimet ➋ Thông số lỗ vít (C * D) tính bằng milimet ➌ E ➍ F ➎ G
➏ KÍCH THUỐC BU-LÔNG
○ Lỗ treo tường (8 điểm)
○ Lỗ bắt vít (4 điểm) (Không sử dụng các lỗ bắt vít để treo lên giá treo tường)

繁體中文

➊ 螺絲孔規格 (A * B) (公釐) ➋ T螺絲孔規格 (C * D) (公釐) ➌ E ➍ F ➎ G ➏ 螺栓大小
○ 牆壁安裝孔 (8 個點)
○ 導引孔 (4 個點) (請勿將導引孔用於牆壁安裝)

مواصفات فتحة المسامير (A * B) بالمليمتر	مواصفات فتحة المسامير (C * D) بالمليمتر
➊ مواصفات فتحة المسامير (8 نقطة)	➋ مواصفات فتحة المسامير (8 نقطة)
➌ حجم المسامير	➍ فتحات التثبيت بالحائط (8 فتحات)
➎ فتحات الحامل (4 فتحات) (لا تستخدم فتحات الحامل للتثبيت بالحائط)	➏ فتحات الحامل (4 فتحات) (لا تستخدم فتحات الحامل للتثبيت بالحائط)